Quyển 45 (Kinh số 1198 - 1221)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 979

Đủ tất cả hành lực, Đại Sư Bát-niết-bàn, Tâm kia không giải đãi, Cũng không vướng các ái, Tâm lần lần giải thoát, Như củi hết, lửa tắt. Sau khi Như Lai Bát-niết-bàn bảy ngày, Tôn giả A-nan đi đến chỗ Chi-đề nói kệ: Thân báu của Đại Sư, Lên đến cõi Phạm thiên, Đại thần lực như thế, Nội hỏa lại đốt thân, Năm trăm lụa quấn thân, Đốt cháy tiêu rụi hết, Một ngàn tấm y mịn, Đe quấn thân Như Lai, Chỉ hai tấm không cháy, Là y quấn trong cùng. Khi Tôn giả A-nan nói kệ này, các Tỳ-kheo im lặng, mặc niệm.

KINH SỐ 1198 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua nước Xá-vệ. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ây9 Ma Ba-tuân khởi nghĩ răng: "H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ5 vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni A-lạp-tỳ, ở trong chúng Tỳ-kheo-ni, tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm, cô đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai, vào rừng An-đà tọa thiên. Giờ đây ta hãy đên đó quây nhiOu." Ma bèn đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni ấy, nói rằng: -Ni cô muốn đi đâu? Tỳ-kheo-ni đáp: Thưa Hiền giả, tôi muốn đi đến chỗ xa xa.

Ma nói kệ: Thế gian, không ra khỏi, Tìm nơi xa làm gì, Trở về hưởng ngũ dục, Chớ để sau hối hận. Khi ấy Tỳ-kheo-ni kia nghĩ: "Đây là ai mà muốn khủng bố ta? Người hay không phải người? Hay là người gian xo?" Cô liền biết rõ đây là Ác ma muốn não loạn cô. Biết là ma rồi, cô nói kệ: Thế gian có xuất yếu, Ta tự biết sở đắc5 Này Ác ma hèn hạ, Người không biết đạo kia, Giống như dao bén hại, Ngũ dục cũng như thế, Như hình bị xẻo thịt, Khổ thọ ấm cũng vậy,

980 KINH TẠP A-HÀM

Như điều ngươi vừa nói, Người vui say ngũ dục, Kẻ đo không thể vui. Chỗ đó rất đáng sợ, Rời tất cả hỷ lạc, Bỏ những điều tối tăm, Vì diệt tận tác chứng, An trụ lìa các lậu. Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy mau tự diệt mất. Bấy giờ, Ma Ba-tuần nghĩ rằng: uTỳ-kheo-ni này đã biết rõ tâm ta." Nó buồn bã, không vui, liền biến mất.

KINH SỐ 1199 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Tô-ma ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni Tô-ma đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: “H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ, vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tô-ma? ở chung với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm cô đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Ta

hãy đến đó nhiễu loạn." Ma bèn hóa ra một chàng thanh niên dung mạo đoan chánh, đến chỗ Tỳ-kheo-ni Tô-ma hỏi: -Ni cô muốn đi đâu? Tô-ma đáp: Thưa hiền giả, tôi muốn đến một chỗ thật xa.

Ma liền nói kệ: Chỗ ở của tiên nhơn, Là nơi rất khó đến, Chẳng phải trí hai ngón, Có thể đến nơi đó. Tô-ma chợt nghĩ: "Dây là ai mà muốn khủng bố ta? Người hay kh6ng phải người? Hay là kẻ gian xo?" Sau khi suy nghĩ, cô biết đây là Ác ma muốn đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Tâm nhập vào chánh định, Thân nữ có ngại gì, Khi trí tuệ phát sinh, Liền được pháp vô thượng. Nếu có tưởng nam, nữ? Tâm không xa lìa được, Họ liền theo lời ma, Người đến nói với họ, Lìa xa tất cả khổ, Bỏ tất cả tối tăm, Được tác chứng diệt tận, An trụ phiền não sạch. Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy mau tư diệt mất. Khi ấy, Ma Ba-tuần nghĩ rằng: "Tỳ-kheo-ni Tô-ma đã biết tâm minh", nó hối hận, liền biến mất.

KINH TẠPA-HÀM 981

KINH SỐ 1200 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá-cù-đàm-di ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay Thế Tôn đang ở nước Xá-vệ5 vườn Cấp Cồ Độc, có đệ tử Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá-cù-đàm-di9 ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ, ta hãy đến đó quấy nhiMu." Ma bèn hóa ra một chàng thanh niên, dung mạo đoan chánh, đen chỗ Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá nói kệ: Người vì sao chôn con, Mặt buồn rầu khóc lóc, Một mình nơi cội cây, Muốn tìm người nam nào? Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Cát-ly-xá nghĩ rằng: "Đây là ai mà đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian xo?" Sau khi suy nghĩ, cô biết chắc là Ác ma đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Con cái nhiều vô kể, Tất cả đều mất hết, Đây là bên nam tử, Đã vượt khỏi tướng nam, Không não, không buồn rầu, Phật dạy làm, làm rồi, Tất cả lìa buồn khổ, Bỏ tất cả tối tăm, Đã diệt tận tác chứng, An ổn sạch các lậu, Đã biết ngươi Ác ma, Tự biến đi khỏi đây. Khi ấy, Ma Ba-tuần nghĩ rằng: 6'Ty-kheo-ni Cát-ly-xá-cù-đàm-di đã biết rõ tâm ta", nó ưu-sầu-khổ-não9 liền biến mất.

KINH SỐ 1201 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la-sắc ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lây tọa cụ vát lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ? vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la-sắc ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỵ-kheo-ni ấy đắp Y? ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lây tọa cụ

982 KINH TẠPA-HÀM

Vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ, ta hãy đến đó quấy nhiễu?5 Ma bèn hóa ra một chàng thanh niên dung mạo đoan chánh, đến chỗ Tỳ-kheo-ni ưu-bát-la-sắc nói kệ: Cây kiên cố hoa đẹp, Đứng nghỉ dưới cây này, Một mình không bạn bè9 Không sợ người khác ư? Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la-sắc nghĩ rằng: “Dây là ai mà muốn đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian xảo?” Sau khi suy nghi, cô biết chắc là Ác ma đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Giả sử có trăm ngàn, Đêu là người gian tà, Như Ác ma các người, Đi đến đây quấy toi, Chăng động một mảy tóc, Chẳng sợ ngươi, Ác ma. Ma lại nói kệ: Tôi sẽ vào bụng cô? ở ngay giữa nội tạng, Hoặc giữa hai lông mày, Cô không thể thấy tôi. Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la-sắc nói kệ: Tâm tôi có sức lớn, Khéo tu tập thần thông, Đã giải thoát ưới buộc, Chẳng sợ ngươi, Ác ma, Tôi đã mửa ba cấu, Cội gốc của sợ hãi5 Trụ vào chỗ an ổn, Không sợ các ma quân. Vơi tất cả ái hỷ, Xa lìa hết tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ sạch các lậu, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy tự tiêu diệt đi. Khi ấy, Ma Ba-tuan nghĩ rằng: "Tỳ-kheo-ni Ưu-bát-la-sắc đã biết tâm minh", nên buồn rầu biến mất.

KINH SỐ 1202 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo-ni Thi-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni Thi-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá- vệ, vườn Cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Thi-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni kia đắp y, ôm bát, vào thành Xá-vệ khát thực; ăn xong trở vê tinh xá, cát y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đến đó quấy nhiễu." Ma bèn hóa ra một chàng thanh niên dung mạo đoan chánh, đến trước Tỳ-kheo-ni Thi-la nói kệ:

KINH TẠPA-HÀM 983

Chúng sanh sanh thế nào? Ai là người tạo tác? Chúng sanh khởi chỗ nào, Đi đâu và đến đâu? Tỳ-kheo-ni Thi-la khởi nghĩ: "Dây là ai mà muốn khủng bố ta? Người hay chăng phải người? Hay là kẻ gian xảo?" Nghĩ xong, cô biết chắc đây là Ác ma muốn đến nhiễu loạn, bèn nói kệ: Ngươi nói có chúng sanh, Đây là Ác ma thấy, Chỉ ấm tụ trống không, Không phải là chúng sanh. Những thanh gỗ hợp lại, Đời gọi là chiếc xe, Các ấm do duyên hợp, Tạm gọi là chúng sanh. Sanh ấy là khổ sanh, Trụ cũng là khổ trụ, Không pháp khác sanh khổ, Khổ sanh, khổ tự diệt. Xả tất cả im khổ, Lìa tất cả tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ, các lậu sạch, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuân nghe xong, biêt Tỳ-kheo-ni này đã biêt rõ tâm mình, nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1203 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có Tỳ-kheo-ni Tỳ-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-ve, vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tỳ-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni trong vườn vua; sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát,

rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đến đó nhiễu loạn." Ma liền hóa ra một chàng thanh niên, dung mạo đoan chánh, đi đen chỗ Tỳ-kheo-ni Tỳ-la nói kệ: Tại sao có thân này? Ai là người tạo tác? Thân này có từ đâu, Thân đi đến chỗ nào? Tỳ-kheo-ni Tỳ-la nghĩ: "Người này là ai mà muốn đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian tà?" Nghĩ xong cô liền biết chắc đây là Ác ma Ba-tuần muốn đến gây nhiễu loạn, liền nói kệ: Thân này không tự tạo, Cũng chẳng phải tha tạo, Nhân duyên hòa hợp sanh, Duyên tan thì hoại diệt. Như gieo những hạt giống, Nương nơi đất sanh ra, Đủ đất, nước, lửa5 gi6, Ấm, giới, nhập cũng thế, Nhân duyên hòa hợp sanh, Duyên tan thì hoại diệt.

984 KINH TẠP A-HÀM

Xả tất cả ưu khổ, Lìa tất cả tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ dứt các lậu, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuần nghe xong nghĩ rằng: "Tỳ-kheo-ni Tỳ-la này đã biết rõ tâm ta", nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1204 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-gia ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm vi ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ? vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-gia ở với chúng Tỳ- kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực; ăn xong, trở vê tinh xá, cát y bát, rửa chân xong, lây tọa cụ văt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đen đó nhiễu loạn." Ma bèn hóa ra một chàng thanh niên dung mạo đoan chánh, đi đến trước Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-gia nói kệ: Nay cô tuổi còn trẻ, Tôi cũng còn trẻ tuổi, Nên cùng nhau ở chung, Chơi năm thứ âm nhạc, Đe cùng nhau vui hưởng, Cần gì dụng thiền tư? Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-gia nghĩ: "Đây là ai mà muốn đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian ta?" Suy nghĩ xong, cô liền biết rõ đây là Ác ma Ba-tuần muốn đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Làm kỹ nữ ca múa, Cùng vui chơi với nhau, Nay cho ngươi hết thảy, Ta không cần thứ đó. Nêu chánh định vắng lặng, Ngũ dục của trời, người, Tất cả đem trao ta, Ta cũng không cần nữa, Bỏ tất cả vui vẻ, Lìa tất cả tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ sạch các lậu, Ta biêt ngươi, Ac ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuân nghe xong, nghĩ răng: "Tỳ-kheo-ni Tỳ-xà-gia này đã biêt rõ tâm ta", nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1205 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM 985

Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm, Tỳ-kheo-ni Giá-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá- vệ, vườn Cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua, sáng

sớm, đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đến đó nhiễu loạn." Ma liền hóa ra một thanh niên dung mạo đoan trang, đến trước Tỳ-kheo-ni Giá-la nói kệ: Biết cuộc sống là vui, sống phải hưởng ngũ dục, Người nào truyền dạy cô, Nhàm chán lìa cuộc sống? Lúc đó Tỳ-kheo-ni Giá-la nghĩ: "Dây là ai mà muốn đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian tà?” Suy nghĩ xong, cô biết rõ đây là Ác ma muốn đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Có sống ắt có chết, Sống là chiu đau khổ, Các khổ não dằn vặt, Duyên nơi sanh mà có, Phải dứt tất cả khổ, Vượt lên trên cuộc sống, Tuệ nhãn quan Thanh đê9 Thế Tôn đã thuyết pháp, Khổ khổ và khổ tập, Diệt sạch lìa các khổ, Tu tập tám Thánh đạo, An ổn đến Niết-bàn. Pháp Đại Sư bình đẳng, Tôi vui thích pháp ấy, Vì tôi biết pháp ấy, Chẳng còn ưa thọ sanh, Lìa tất cả buồn vui, Xả tất cả tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ sạch phiên não, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuần nghe xong nghĩ rằng: uTỳ-kheo-ni Giá-la này đã biết rõ tâm ta”nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1206 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân xong, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ấy, Ma Ba-tuần khởi nghĩ: "Hôm nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá-vệ, vườn cấp Cô Độc, có đệ tử là Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua, sáng sớm, đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ

khất thực, ăn xong, trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đến đó quấy nhiễu.95 Ma liền hóa ra một thanh niên dung mạo đoan chánh, đi đến trước Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la nói kệ: Trên cối trời Ba Ba, Diệm-ma, Đâu-suất-đà, Hóa Lạc, Tha Tự Tại, Nguyện được sanh đến đó. Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la nghĩ: "Dây là ai mà muốn đến đây khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian ta?" Nghĩ xong cô biết chác đây là Ác ma Ba-tuần muốn đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Trên cõi trời Ba Ba, Diệm-ma, Đâu-suất-đà? Hóa Lạc, Tha Tự Tại, Trên các cõi trời ấy, Chẳng lìa hạnh hữu vi, Nên theo ma tự tại. Tất cả các thế gian, Đều là nhóm các hành, Tất cả các thế gian, Đêu là pháp dao dộng, Tất cả các thế gian, Là lửa khổ thường đốt, Tất cả các thế gian, Đều là khói, bụi dấy. Không động cũng không lay, Không tập cận phàm phu, Không rơi vào đường ma5 Đó là nơi an vui, Lìa tất cả buồn khổ, Bỏ tất cả tối tăm, Đã tác chứng tịch diệt, An trụ sạch các lậu, Ta biêt ngươi, Ac ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuần nghe xong nghĩ rằng: 66Tỳ-kheo-ni Ưu-ba-giá-la này đã biết rõ tâm ta”nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1207 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua. Sáng sớm vị ấy đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Khi ây, Ma Ba-tuân khởi nghĩ: "H6m nay Sa-môn Cù-đàm đang ở nước Xá- vệ9 có đệ tử

là Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la ở với chúng Tỳ-kheo-ni tại tinh xá trong vườn vua, sáng sớm đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực; ăn xong trở về tinh xá, cất y bát, rửa chân, lấy tọa cụ vắt lên vai phải, vào rừng An-đà tọa thiền. Bây giờ ta hãy đến đó quấy nhiễu." Ma liền hóa ra một chàng thanh niên dung mạo đoan chánh, đến chỗ Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la nói rằng: Thưa cô! Cô thích những con đường nào? Tỳ-kheo-ni ấy đáp: -Tôi không thích gì hết.

KINH TẠPA-HÀM 987

Ma Ba-tuân nói kệ: Cô mến thích chỗ nào, Cạo đầu làm Sa-môn? : £ Thân mặc áo cà-sa9 Làm tướng người xuất gia, Không vui nơi các dạo, Mà sống giữ ngu si? Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la khởi nghĩ: "Dây là ai mà muốn đến khủng bố ta? Người hay chẳng phải người? Hay là kẻ gian tà?" Cô nghĩ xong, biết chắc là Ma Ba-tuần muốn đến nhiễu loạn, liền nói kệ: Pháp nay ngoài các đạo, Bị các kiến trói buộc, Bi trói bởi kiến rồi, Thường tùy ma sai sử. Nếu sanh nhà họ Thích, Không ai bằng Đại Su, Có thể dẹp ma oán, Không bị ma hàng phục, Thanh tịnh thoát tất cả, Đạo nhãn quan sát khắp, Nhất thiết trí biết hết, Tối thắng lìa các lậu. Ngài là Thầy của ta, Ta chỉ thích pháp Ngài, Ta đã vào pháp Ngài, Được vang lặng xa lìa. Lìa tất cả ái hỷ? Bỏ tất cả tối tăm, Đã tác chưng tịch diệt, Ta biết ngươi, Ác ma, Hãy tự biến mất đi. Ma Ba-tuân nghe xong nghĩ răng: 46Tỳ-kheo-ni Thi-lợi-sa-giá-la này đã biêt rõ tâm ta", nên ưu sầu, liền biến mất.

KINH SỐ 1208 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà9 bên bờ hồ Yết-già. Bấy giờ vào ngày mười lăm5 Thế Tôn ngồi trước đại chúng làm lễ Bố-tát. Khi ấy trăng vừa mới mọc, có Tôn giả Bà-kỵ-xá ở trong chúng, nghĩ rằng: ''Bay giờ ta đến trước Thế Tôn, đọc bài kệ khen ve ví dụ mặt trăng.^, Nghĩ như thế rồi, Tôn giả Bà-kỳ-xá đứng dậy, sửa lại y phục, đến trước Phật, làm lễ, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ! Con có điều M r muôn nói. Phật dạy: Thầy muốn nói gì cứ nói.

Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ: Như trăng giữa hư không, Trong sáng không mây che, Anh sáng trong vang vặc, Chiếu khắp cả mười phương, Như Lai cũng như the, Trí tuệ chiếu thế gian, Công đức lừng danh thơm, Lan tràn khắp mười phương. Sau khi Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả nói đều hoan hỷ.

988 KINH TẠPA-HÀM

KINH SÒ 1209 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà, bên bờ hồ Yết-già. Bấy giờ, Tôn giả A-nhã-kiều-trần-như ở lâu nơi thanh vắng, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, áp mặt lên chân Phật mà nói rằng: —Lâu quá con không gặp Thế Tôn! Lâu quá con không gặp Thiện Thệ! Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở trong hội khởi nghi: "Ta sẽ đến Tôn giả Kiều-trần-như khen ngợi về ví dụ của Thượng tọa?9 Nghĩ như thế rồi, Bà-kỳ-xá liền đứng dậy, sửa lại y phục, đi đến trước Phật làm lễ, thưa rang: Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Phật bảo: Thầy muốn nói gì cứ nói.

Bà-kỳ-xá nói kệ: Thượng tọa của Thượng tọa, Tôn giả Kiều-trần-như, Đã độ và vượt qua, Được an lạc chánh thọ5 ở trụ xứ thanh vắng, Thường vui hạnh viễn ly, Thích hợp với

thanh vang, Chánh pháp Đại Sư dạy, Tát ca đêu to rõ, Chánh thọ không buông lung. Đức lớn đủ Tam minh, Trí tha tâm rõ sáng, Thượng tọa Kiều-trần-như, Hộ trì pháp Phật dạy, Tăng thêm lòng cung kính, Đầu mặt lễ chân Phật. Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này rất hoan hỷ.

KINH SỐ 1210 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Chiêm-bà? bên bờ hồ Yết-già. Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-phât ở tại nhà cúng dường với các chúng Tỳ-kheo. Tôn giả vì các Tỳ-kheo thuyết pháp, pháp vị và ngôn cú đầy đủ, biện tài giản dị, trong sáng, dễ hiểu, ưa nghe, thông suốt không dứt đoạn, nghĩa lý sâu xa rõ ràng. Các Tỳ-kheo thích đến nghe. Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ngồi giữa pháp hội, khởi nghĩ: "Ta sẽ đến trước ngài Xá-lợi-phất nói kệ tán thán." Nghĩ như thế Tôn giả liền đứng dậy chắp tay thưa: -Thưa Ton giả Xa-lợi-phât! Tôi co điêu muôn xin nói. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Hiền giả muốn cứ nói.

Bà-kỳ-xá nói:

KINH TẠPA-HÀM 989

Ngài thuyết pháp quá hay Người nghe, thật dễ hiểu, Xót thương Bà-đề-xá, Giữa đại chúng tuyên dương, Đang lúc ngài thuyết pháp, Từ cổ phát tiếng hay, Am thanh thật truyên cảm, Tiếng chậm rãi điều hòa, Người nghe điều ưa thích, Chú tâm không di động. Các Tỳ-kheo nghe Bà-kỳ-xá đọc ke, rất hoan hỷ.

KINH SỐ 1211 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, gần núi Na-già cùng với năm trăm Tỳ-kheo câu hội, đều là bậc A-la-hán sạch hết phiền não, việc làm đã xong, quăng bỏ gánh nặng, được ích lợi tự thân, dứt hết các trói buộc, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Tôn giả Đại Mục-kiên-liên quán sát tâm của đại chúng, thây tát cả đêu giải thoát hết tham dục. Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa đại chúng, khởi nghĩ: :B§y giờ ta hãy đến trước Thế Tôn và Tỳ-kheo-tăng nói kệ tán thán", nghĩ thế rồi, liền đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ! Con có điều M r muôn nói. Phật bảo: -Thầy muốn nói cứ nói. Bà-kỳ-xá đọc kệ: Đạo Sư Vô Thượng Sĩ, Trụ bên núi Na-già? Với năm trăm Tỳ-kheo, Phụng thờ đấng Đạo Sư, Tôn giả Đại Mục-liên, Thần thông thấu rõ hết, Quán sát tâm đại chúng, Đều lìa hết tham dục, Như thế độ đầy đủ, Mâu-ni đưa qua bờ, Với tối hậu thân này, Con cúi đầu đảnh lễ. Các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này đều hoan hỷ.

KINH SỐ 1212 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Phật kiết hạ an cư cùng với năm trăm Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán sạch hết phiền não, việc làm đã xong, quăng bỏ gánh nặng, dứt trừ trói buộc, chánh trí, tâm thiện giải thoát, chỉ trừ Tôn giả A-nan. Thế Tôn thọ ký Tôn giả A-nan hiện pháp sẽ đắc vô tri chứng.

990 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ vào ngày mười lăm? nguyệt thực, Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng, và bảo các Tỳ-kheo: -Ta là Bà-la-môn đắc Bát-niết-bàn, giữ gìn thân cuối cùng, làm Đại Y Sư, nhổ những mũi nhọn. Ta là Bà-la-môn đắc Bát-niết-bàn, giữ gìn thân sau cùng này làm

bậc Vô thượng Y Sư, nhổ các gai nhọn. Các thầy là con, từ miệng Ta sanh ra, từ pháp hóa sanh, được gia tài Pháp. Hãy nhớ thọ tri, chớ để cho thân, khẩu, ý của Ta có việc đáng quở trách. Lúc ấy5 Tôn giả Xá-lợi-phất ở giữa đại chúng đứng dậy, sửa lại y phục, đảnh lễ, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn vừa nói rằng: 'Ta là Bà-la-môn đắc Bát-niết-bàn, giữ gìn thân cuối cùng, làm Đại Y Sư, nhổ hết mũi nhọn. Các thầy là con Ta, từ miệng Ta sanh ra, từ pháp hóa sanh, được gia tài Phật pháp. Hãy nhớ thọ trì, chớ để cho thân, khẩu, ý của Ta có việc đáng quở trách." Chúng con không thấy thân, khẩu, ý của Thế Tôn có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao? Vì Thế Tôn đối với những người không thể điều phục khiến điều phục, người không tịch tĩnh khiến họ tịch tĩnh, người không an nghỉ, khiến họ an nghỉ, người không Bát-niết-bàn khiến họ Bát-niết-bàn. Như Lai biết đạo, Như Lai nói dạo, Như Lai hướng về đạo rồi sau đó Thanh văn thành tựu, theo đạo, tôn sùng đạo, vâng lãnh lời dạy của Đạo Sư. Đúng như những lời chỉ dạy ấy, chơn chánh, hướng đến an lạc, pháp lành chân thật. Đối với Thế Tôn con không thấy thân, khẩu, ý của Ngài có việc gì đáng hiêm trách. Nay đôi trước Thê Tôn, xin Ngài chỉ cho ba tội thấy, nghe, nghi, hoặc thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách. Phật bảo Xá-lợi-phất: Ta không thấy thầy có ba tội thấy, nghe, nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiêm trách. Vì sao? Vì thây trì giới, đa văn, thiêu dục tri túc, tu hạnh viễn ly, tinh cần phương tiện, chánh niệm, chánh thọ, trí tuệ lanh lợi, trí tuệ sáng suốt, trí tuệ giải thoát, trí tuệ viễn ly, trí tuệ rộng lớn, trí tuệ sâu xa, trí tuệ không ai bằng, thành tựu trí tuệ chân thật, khai thị, chỉ giáo rõ ràng, hoan hỷ tán thán, vì chúng sanh thuyết pháp chưa từng mỏi mệt. Ví như thái tử lớn nhất của Chuyển Luân Thánh Vương đáng thọ lễ quán đảnh, tuy chưa làm lễ quán đảnh mà đã ở vào nghi pháp quán đảnh như pháp của vua cha, những điều gì vua cha đã chuyển cũng sẽ y theo đó chuyển. Nay thầy cũng như thế, là trưởng tử của Ta, gần được nhận lễ quán đảnh nhtmg chưa quán đảnh mà đã ở vào nghi pháp quán đảnh. Đối với pháp luân của Ta đã chuyển nói, thầy cũng y theo đó chuyển, vắng lặng, không còn khởi các lậu, tâm thiện giải thoát. Cũng thế, đối với Xá-lợi-phất, Ta không thấy có ba tội thấy, nghe, nghi và thân, khẩu, ý có điều gì hiềm trách. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con không có tội thấy, nghe, nghi và thân, khẩu, ý không

có điêu gì đáng hiêm trách; vậy năm trăm Tỳ-kheo này có được không tội thây, nghe, nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách chăng? Phật đáp: Đối với năm trăm Tỳ-kheo này, Ta cũng không thấy tội thấy, nghe, nghi và thân, khau, ý có điều gì đáng hiềm trách. Vì sao? Vì năm trăm Tỳ-kheo này đều là A-la-hán, sạch hết phiền não, việc làm đã xong, bỏ được gánh nặng, đoạn sạch hết các kiết sử5 chánh trí, tâm thiện giải thoát. Trừ một Tỳ-kheo, đó là A-nan, nhung Ta thọ ký cho A-nan hiện đời sẽ đắc vô tri chứng. Do đó, đối với năm trăm Tỳ-kheo? Ta không thấy ai có tội thấy, nghe, nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Năm trăm Tỳ-kheo này đã không có tội thấy, nghe, nghi và thân, khẩu, ý có điều gì đáng hiềm trách hết; vậy trong đây có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tam minh? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Câu giải thoát? Có bao nhiêu Tỳ-kheo được Tuệ giải thoát? Phật đáp: -Trong năm trăm Tỳ-kheo này, chín mươi Tỳ-kheo được Tam minh, chín mươi

Tỳ-kheo được Câu giải thoát, còn lại là được Tuệ giải thoát. Này Xá-lợi- phất! Những Tỳ-kheo này không còn dao động, chân thật kiên cố, không phải chỉ bên ngoài. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng khởi nghi: "Ta sẽ đến trước Thế Tôn và đại chúng nói kệ tán thán", nghĩ như thế xong liền đứng dậy sửa lại y phục, bày vai phải, lễ Phật và chắp tay thưa: -Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Phật bảo: - Tùy thầy muốn nói. Bà-kỳ-xá nói kệ: Ngày mười lăm thanh tịnh, Đại chúng năm trăm người, Đoạn dứt tất cả kiết, Đại tiên sạch phiền não, Thanh tịnh gần gũi nhau, Thanh tịnh rộng giải thoát, Không còn thọ các hữu, Sanh tử đã dứt hẳn, Việc đáng làm đã làm, Sạch hết tất cả lậu, Năm cái đã đoạn trừ, Nhổ cội góc gai ái, Sư tử không sợ hãi, Lìa tất cả hữu dư, Hại các hữu oán kết, Vượt qua cả hữu dư, Các oán địch hữu lậu, Thảy đều đã tiềm phục, Giống như Chuyển Luân Vương, Bảo bọc các quyến thuộc, Tâm từ rộng tuyên hóa, Mọi loài đều kính vâng,

Hay hàng phục ma oán, Là Đạo Sư vô thượng, Tâm kính tín phụng thờ, Tam minh, lão, tử diệt, Làm chơn tử của pháp, Không lo lang dao động Nhổ sạch gai phiền não, Lễ con dòng mặt trời. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1213 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Ni-câu-luật ở chỗ hoang vắng nhiều cầm thú. Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xá xuất gia chưa bao lâu lại có những oai nghi như: Thích sống ở thành âp5 làng xóm, sáng sớm đăp y, mang bát vào thành âp5 làng xóm khát thực, khéo thủ hộ thân thể, nhiếp hộ các căn môn, chí tâm nhất niệm. Thọ trai xong, Tôn giả trở về trụ xứ cất y bát, rửa chân, rồi vào thất tọa thiền, giây lát xả thiền và không ưa khất thực mà Tôn giả lại không có ai tùy thời giáo thọ, giáo giới, cho nên tâm không được an ổn, ở chung quanh ẩn khuất thâm u như vậy. Tôn giả Bà-kỳ-xá khởi nghĩ rằng: "Ta ở đây không có lợi ích, khó mà đạt đến sự lợi ích. Hơn nữa, ta không có được người tùy thời giáo thọ, giáo giới, không có được thân lạc chung quanh, tâm ở nơi ẩn khuất thâm u. Bây giờ ta hãy nói kệ tán thán sự nhàm chán này. Phải bỏ vui, không vui, Và tất cả giác tham, Gần gũi không tạo tác, Lìa nhiễm gọi Tỳ-kheo. Với sáu giác tâm tưởng, Rong ruổi theo thế gian, Ác bất thiện che đậy, Không thể cách lớp da, Tâm ô uế vui vẻ, Không gọi là Tỳ-kheo, Còn điều trói, bị trói, Cùng thấy nghe hay biết, Với người muốn giác ngộ, Nơi đó không còn nhiễm. Người không nhiễm như thế, Chính là đấng Mau-ni. Đại địa và hư không, Các sắc tướng thế gian, Đều là pháp hoại diệt, Vắng lặng tự quyết định, Pháp khí tu tập lâu, Và được tam-ma-đề? Không xúc, không dối ngụy, Tâm ấy rất chuyên chú, Thánh đã Niết-bàn lâu, Nhất niệm đợi thời diet.” Khi Tôn giả nói kệ tự chán nản? xa lìa, tâm tự khai giác đối với điều không vui, roi liên tỉnh ngộ, hân hoan.

KINH SỐ 1214 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bây giờ, Tôn giả Nan-đà cùng với Tôn giả Bà-kỳ-xá, sáng sớm đáp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, giữa đường Bà-kỳ-xá thấy một cô gái xinh đẹp, tâm tham dục khởi lên, nghĩ rằng: "Hôm nay bất lợi, bị khổ, không được vui vì gặp thiếu nữ xinh đẹp này khiến tâm tham dục khởi lên. Bây giờ ta phải vận dụng, xua đuổi nhàm chán9\ liền nói kệ: Bị tham dục che mờ, Hừng hực đót tâm ta, Xin Tôn giả A-nan Vì tôi diệt tham dục, Khởi lòng từ thương xót, Phương tiện khuyên nhủ tôi. Tôn giả A-nan nói kệ đáp: Vì tư tưởng điên đảo, Hừng hực đốt tâm ông, Xa lìa đối tịnh tưởng, Nuôi dưỡng tâm tham dục, Phải tu quán bất tịnh, Thường nhất tâm chánh định, Chóng diệt lửa tham dục, Chớ để đốt tâm ông, Phải quán sát các hành, Khổ, không, không có ngã, Buộc niệm chánh quán thân, Siêng tu tập lìa chán, Tu tập pháp vô tướng, Diệt trừ sử kiêu mạn, Đối mạn được hiện quán, Rốt ráo được giải thoát. Sau khi Tôn giả A-nan nói những l này, Bà-kỳ-xá nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1215 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có ông trưởng giả thỉnh Phật và chúng Tăng về nhà cúng dường, chỉ có Tôn giả Bà-kỳ-xá gặp phiên trực phải ở lại giữ tinh xá nên phan ăn của Bà-kỳ-xá được các phụ nữ trưởng giả trong tụ lạc mang đến tinh xá. Bà-kỳ-xá thấy cô gái trẻ, dung mạo đoan chánh, liền khởi tâm tham dục. Tôn giả lại nghĩ: "Hôm nay ta gặp điều bất lợi, bị khổ, không được vui, thấy thiếu nữ xinh đẹp kia, tâm tham dục liền khởi lên. Bây giờ ta phải làm kệ nhàm chán, xa lia.” Nghĩ xong, Tôn giả liền nói kệ: Ta đã được xuất ly, Không nhà và xuất gia, Tham dục đuổi theo ta, Như trâu nhớ lúa mạ, Phải nhớ vi đại tướng, Sức mạnh cầm cung lớn, Bắn phá từng trận chiến, Một người đánh ngàn người. Ta con dòng mặt trời, Trước mặt được nghe nói, Hướng thẳng đến Niết-bàn. Tâm quyết trụ an lạc, Không buông lung như thế, Trụ chánh định vắng lặng. Không ai đối tâm ta, Huyễn hoặc bị lừa dối,

Quyết đinh khéo quán sát. An trụ nơi Chánh pháp, Dù cho vô số lượng, Muốn đến mê hoặc ta, Những Ác ma như thế, Không thể hại được ta. Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ xong, tâm được an ổn.

KINH SỐ 1216 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá tự cho mình là trí tuệ và nói hay, rồi khởi tâm khinh mạn những vị Phạm hạnh và thông minh khác, liền tự tỉnh giác rằng: “Ta không có lợi ích, tự chuốc lấy khổ não, không an vui, ta tự cho mình trí tuệ, khinh mạn những người Phạm hạnh thông minh khác. Bây giờ ta phải nói kệ để bỏ những tâm ấy di”, liền đọc kệ: Cù-đàm chẳng kiêu mạn, Đoạn mạn không còn sót, Chẳng khởi tưởng kiêu mạn, Chớ lùi sanh hối hận, Chẳng che giấu người khác, Rơi Nê-lê sát mạn, Chánh định hay trừ ưu, Thấy đạo trụ chánh đạo. Tâm ấy được hỷ lạc, Thấy đạo tư giữ gìn? Do đó nói không ngại, Thanh tịnh lìa các cái. Dứt tất cả các mạn, Khởi tát cả minh xứ, Chánh niệm nơi Tam minh, Thần túc, Tha tâm trí. Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ yểm ly xong, tâm được thanh tịnh.

KINH SỐ 1217 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc Tử Mau, vườn phía Đông nước Xá-vệ, một mình tư duy không buông lung, chuyên tu tập, chóng được Tam minh, tự thân tác chứng liền khởi nghĩ: "Ta một mình ở chỗ vắng tư duy, không buông lung, chuyên tu tập? để thấy được Tam minh, tự thân tác chứng. Bấy giờ ta hãy làm kệ tán thán Tam minh: Do dục tâm cuông hoặc, Tụ lạc và nhà nhà, Du hành được gặp Phật, r Dạy ta pháp thù thang. Đang Cù-đàm thương xót, Vì ta nói pháp vương, Nghe pháp sanh tinh tín, Đi xuất gia không nhà. Nghe Ngài thuyết pháp rồi, Chánh trụ nơi giáo pháp, Kiên cố thường kham năng, Chóng được đủ Tam minh.

KINH TẠPA-HÀM 995

Lời Phật dạy đã làm, Thế Tôn khéo hiển thị, Con dòng mặt trời nói, Vì chúng sanh mờ mịt, Khai mở cửa xuất yếu, Khổ khổ và nhân khổ, Khổ diệt tận tác chứng, Tám Thánh đạo lìa khổ, An lạc đến Niết-bàíi, Nghĩa lành, cú vị lành, Phạm không ai hơn, Thế Tôn khéo hiển thi, r hạnh• Niêt-bàn giúp chúng sanh."

KINH SỐ 1218

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

_ Ạ __ _____ r _____ _ _ _

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nay Ta sẽ nói về bốn cú pháp. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Những gì là bốn? Hiền thánh khéo nói pháp, Đây là điều thứ nhất, Ái ngữ phi bắt ái, Đây là điều thứ hai, Nói chân thật không vọng, Đây là điều thứ ba, Thuyết pháp không nói khác, Đây là điều thứ tư. Này các Tỳ-kheo! Đây gọi là bốn cú pháp. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng nghĩ rằng: "Thế Tôn ở trước chúng nói bốn cú pháp, ta phải dùng bốn cách để khen ngợi, tán thán và tùy hy." Tôn giả liền đứng dậy sửa lại y phục, lễ Phật, chắp tay bạch: -Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói! Bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói! Phật dạy: -Tùy thầy muốn nói. Ton giả Bà-kỳ-xá nói kê: Nếu người khéo nói pháp, Đối mình không não phiền, Cũng không khủng bố người, Đây tức là khéo nói. Điều người ái ngữ nói, Khiến người khác hoan hỷ5 Không khiến họ làm ác, Đây thật là ái thuyết. Nói thật biết cam lộ, Nói thật biết vô thượng, Nói pháp, nói thật nghĩa, Chỗ Chánh sĩ dừng lập. Như pháp của Phật nói, Đạo Niết-bàn an ổn, Diệt trừ tất cả khổ, Đây gọi khéo nói pháp. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

996 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỔ 1219 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, bên cạnh núi Na-già, cùng với một ngàn Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, sạch hết các lậu, việc làm đã xong, quăng bỏ gánh nặng, chóng được tự lợi, dứt hết trói buộc, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở nơi nghĩa địa trong rừng Hàn Lâm, thành Vương Xá, khởi nghĩ rằng: "Nay Thế Tôn đang trú bên cạnh núi Na-già, thành Vương Xá cùng với một ngàn vi Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, việc làm đã xong, quăng bỏ gánh nặng, chóng được tự lợi, dứt hết ràng buộc, chánh trí, tâm thiện giải

thoát. Ta hãy đến đó tán thán Thế Tôn và các Tỳ-kheo- ng.” Nghĩ như thế rồi, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền đi đến chỗ Phật, lui ngồi một bên, nói kệ: Đấng Đạo Sư vô thượng, Trụ bên núi Na-già, Ngàn Tỳ-kheo quyến thuộc, Phụng thờ đấng Như Lai. Đại Sư nói rộng pháp, Đạo Niết-bàn an lạc, Chuyên nghe pháp thanh bạch, Của đấng Chánh Giác nói, Đấng Chánh Giác tôn kính, ở ngay giữa đại chúng, Bậc Đại Long đức lớn, Bậc Thượng Thủ tiên nhơn, Nổi dày mây công đức, Mưa khắp chúng Thanh văn, Phát sinh trí chánh thọ, Đen dâng lên Đại Sư, Đệ tử Bà-kỳ-xá, Cúi đầu xin đảnh lễ. Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói! Bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói! Phật dạy: Tùy ý thầy nói, đừng suy nghĩ trước.

Bà-kỳ-xá nói kệ: Ba-tuần vừa khởi ác, Áp chê khiên diệt ngay, Hay ngăn chặn Ác ma, Khiến tự giác biết lỗi. Quán sát mở trói buộc, Phân biệt pháp thanh bạch, Chiếu sáng như nhật nguyệt, Vì các vua di dạo, Vượt khỏi trí tác chứng, Diễn nói pháp đệ nhất, Ra khỏi dòng phiền não, Nói vê đạo vô thượng, Dựng lập vị cam lộ, Kiến đế pháp chân thật, Như thế tùy thuận dạo, Kiến lập đạo cam lộ, Kiến dế, thích viễn ly. Thế Tôn khéo thuyết pháp, Trừ âm cái cho người, Thấy rõ nơi các pháp Theo học để điều phục. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này, tất cả đều hoan hỷ.

KINH TẠPA-HÀM 997

KINH SỐ 1220 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại? trong vườn Lộc Uyển, chỗ ở của các tiên nhơn. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói pháp tứ Thánh đế tương img. Đó là: Đây là khổ Thánh aế, đây là khổ tập Thánh đế, đây là khổ diệt Thánh dế, đây là kho diệt đạo tích Thánh đế. Khi ấy, Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giữa hội chúng khởi nghĩ: "Ta hãy đến trước Thế Tôn tán thán về ví dụ nhổ mũi ten.99 Nghĩ như thế rồi, Tôn giả Bà-kỳ-xá liền đứng dậy sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn nói. Bạch Thiện Thệ! Con có điều muốn nói. Phật dạy: r-pi Ã ị y Thay tuy y noi:

Ton gia Ba-ky-xa liên noi kệ: Con nay kính lễ Phật, Thương xót các chúng sanh, Thư nhất nhổ mũi tên, Khéo trị liệu các bệnh, Thầy thuốc Ca-lộ-y, Thầy thuốc Ba-hầu-la5 Và thầy Chiêm-bà-kỳ, Thầy Kỳ-bà trị bệnh, Hoặc có bệnh hơi lành, Cho là tri bệnh hay, Sau đó bệnh trở lại, Bệnh dai dẳng đến chết, Chánh Giác, Đại Y Vương, Khéo cho thuốc chúng sanh, Rốt ráo trừ các khổ5 Không còn thọ các hữu, Cho đến trăm ngàn thứ, Bệnh hoạn không kể hết. Phật điều trị tất cả, Rốt ráo sạch hết khổ. Các thầy thuốc hội lại, Con sẽ nói với họ, Được pháp, được cam lộ, Tùy sở thích mà uống, Đệ nhất, nhổ mũi tên, Khéo biết bệnh chúng sanh, Bậc Y Sư tối thượng, Con cúi đầu đảnh lễ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Bà-kỳ-xá đọc kệ này, đều hoan hỷ.

KINH SỐ 1221 Tôi nghe như vày: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giờ, Tôn giả Ni-câu-luật-tưởng trú nơi rừng văng có nhiêu câm thú, bị đau nặng. Tôn giả Bà-kỳ-xá đến thăm và săn sóc nhimg Tôn giả Ni-câu-luật- tưởng bệnh năng quá, đã Bát-niết-bàn. Khi ấy, Bà-kỳ-xá nghĩ: "Thầy ta Niết- bàn như thế là Hữu dư Niết-bàn hay là Vô dư Niết-bàn? Ta hãy đến tìm xem tưởng âỏy

998 KINH TẠP A-HÀM

Tôn giả Bà-kỳ-xá cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Ni-câu-luật-tưởng xong, mang y bát đi về thành Vương Xá, đến nơi cất y bát, rửa chân xong, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, nói kệ: Con kính lễ Đại Su, Đấng Chánh Giác không giảm, ở trong hiện pháp này, Dứt tất cả lưới nghi. Tỳ-kheo ở chỗ vắng, Mạng chung Bát-niêt-bàn, Oai nghi nhiêp các căn, Đại đức, đời xưng tán, Được Thế Tôn đặt tên5 Gọi Ni-câu-luật-tưởng. Nay con hỏi Thế Tôn, Người bất động giải thoát, Tinh tấn chuyên phương tiện, Vì con nói công dức, Con là họ Thích-ca, Pháp tử của Thế Tôn, Ngoài ra con muôn biêt, Điều bậc Đạo Nhãn nói, Chúng con đang ở đây, Tất cả đều muốn nghe. Thế Tôn là Đại Su, Vô thượng cứu thế gian, Đại Mâu-ni dứt nghi, Trí tuệ đã đay đu, Mắt đạo chiếu khắp cả, Hào quang sáng bốn chúng, Giống như trời Đế-thích, Chiếu trời Ba Mươi Ba. Các tham dục nghi hoặc, Đều từ vô minh khởi, Nếu được gặp Như Lai, Dứt hết không còn sót. Đạo nhãn của Thế Tôn, Là tôi thăng thê gian, Diệt trừ lỗi chúng sanh, Như gió thoi bay bụi. Tất cả các thế gian, Phiền não che đậy hết, Tát ca đêu không co, Mắt sáng được như Phật. Huệ quang chiêu kháp cả, Khiến cùng đại tinh tấn, Cúi xin đấng Đại Trí, Nên vì chúng diễn nói, Phát âm thanh vi diệu, Chúng con chuyên tâm nghe, Lời dịu dàng diễn nói, Các thê gian đêu nghe, Giống bi nóng, khát bức, Đi tìm nước trong mát, Như Phật biết đầy đủ5 Chúng con cũng mong biết. Ton gia Ba-ky-xa lại nói kệ: Nay nghe đấng Vô Thượng, Thuật lại công đức kia, Không uổng tu Phạm hạnh, Con nghe rát hoan hỷ. Nói theo đều nói được, Đệ tử thuận Mâu-ni, Cắt đứt dây sanh tử5 Và hư ngụy huyễn hóa. Nhờ gặp đức Thế Tôn, Mới đoạn dứt các ái, Qua khỏi bờ sanh tử, Không còn thọ các hữu. Phật nói kinh này xong, Tôn giả Bà-kỳ-xá nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui ra.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.